

Bản án số: 85/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 18-09-2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NĂM CĂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Đính.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Võ Kiều Phương;

Ông Võ Minh Quang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Thành Công là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thúy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Năm Căn, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 141/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Bé B, sinh năm 1964; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

- *Bị đơn:* Ông Tiết Thanh T, sinh năm 1961; địa chỉ cư trú: Ấp C, xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau (có đơn xin vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé B trình bày:

Về hôn nhân: Bà B và ông Tiết Thanh T đi đến hôn nhân vào năm 1985, đến năm 2004 ông bà mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau.

Thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2021 thì xảy ra mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, ông T thường hay đánh đập bà nhiều lần, 02 năm gần đây thì ít đánh nhưng xúc phạm nhiều hơn nên cuộc sống chung không mang lại hạnh phúc, tháng 7 năm 2024 ông T có làm đơn xin ly

hôn, sau đó rút đơn lại, mục đích không phải hàn gắn hôn nhân mà muốn hành hạ bà. Xét thấy không thể tiếp tục chung sống nên bà **B** xin được ly hôn với ông **T**.

Về con chung: Có 05 người con chung là **Tiết Thị Sol P** sinh năm 1987 (nữ), **Tiết Thị Ngọc H** sinh năm 1990 (nữ), **Tiết Thị Ngọc C**, sinh năm 1993 (nữ), **Tiết Thị Ngọc T1**, sinh năm 1996 (nữ) và **Tiết Thanh H1** sinh năm 2001 (nam). Khi vợ chồng ly hôn con chung đã trưởng thành không yêu cầu xem xét.

Về tài sản, công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn ông **Tiết Thanh T** trình bày:* Năm 1985 ông và bà **Nguyễn Thị Bé B** tìm hiểu và kết hôn, năm 2004 mới đăng ký kết hôn tại **UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau**. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng thời gian gần đây bà **B** đi đâu cũng không cho ông biết nên vợ chồng có cãi nhau và ông cũng có đánh bà **B** một bạt tay. Nay bà **B** xin ly hôn ông đồng ý.

Về con chung: Ông bà có 05 người con chung là **Tiết Thị Sol P** sinh năm 1987 (nữ), **Tiết Thị Ngọc H** sinh năm 1990 (nữ), **Tiết Thị Ngọc C**, sinh năm 1993 (nữ), **Tiết Thị Ngọc T1**, sinh năm 1996 (nữ) và **Tiết Thanh H1** sinh năm 2001 (nam). Khi vợ chồng ly hôn con chung đã trưởng thành không yêu cầu xem xét.

Về tài sản và công nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: Các đương sự vắng mặt, không có ý kiến khác.

Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm nên không có ý kiến.

- Về nội dung: Đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn, cho nguyên đơn được ly hôn với bị đơn; về án phí miễn cho nguyên đơn vì bà là người cao tuổi.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn bà **Nguyễn Thị Bé B**, bị đơn ông **Tiết Thanh T** có đơn xin xét xử vắng mặt yêu cầu của đương sự phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự nên được chấp nhận.

Về nội dung vụ án:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Bà Nguyễn Thị Bé B và ông Tiết Thanh T thành hôn năm 1985, đến năm 2004 ông bà mới đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 277, Quyền số 02-2004 ngày 19/7/2004 của UBND xã H, huyện N, tỉnh Cà Mau thì quan hệ hôn nhân của ông bà có hiệu lực kể từ ngày đăng ký.

Theo trình bày của bà B, những năm đầu vợ chồng sống hạnh phúc, nhưng một thời gian sau thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân không hợp nhau, ông T xúc phạm và hành hạ bà nên hôn nhân không hạnh phúc, hiện nay ông bà sống ly thân. Bà B xin ly hôn ông T đồng ý, thấy rằng trước đây ông T cũng một lần gửi đơn đến Tòa án xin ly hôn, sau đó rút đơn lại nhưng hôn nhân cũng không cải thiện, thấy rằng hôn nhân của ông bà đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu có duy trì hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho đôi bên, nên chấp nhận yêu cầu của bà B cho bà được ly hôn với ông T.

[2] Về con chung: Ông bà có 05 người con chung, hiện nay các anh chị đã trưởng thành có gia đình riêng và sống tự lập, ông bà không đặt ra yêu cầu nên không xem xét.

[3] Về chia tài sản chung và công nợ: Căn cứ vào Điều 5 của Bộ luật Tố tụng dân sự “Tòa án chỉ thụ lý giải quyết vụ việc dân sự khi có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu của đương sự và chỉ giải quyết trong phạm vi đơn khởi kiện, đơn yêu cầu đơ”, do đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí: Án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch nguyên đơn phải chịu, nguyên đơn là người cao tuổi có đơn xin miễn nên được chấp nhận.

Ý kiến Kiểm sát viên là có cơ sở được chấp nhận toàn bộ.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Bé B về việc xin ly hôn với ông Tiết Thanh T.

Cho bà Nguyễn Thị Bé B được ly hôn với ông Tiết Thanh T.

- Về con chung: Không đặt ra xem xét.

- Về tài sản chung và công nợ: Không đặt ra xem xét.
- Về án phí: Miễn án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho nguyên đơn.

Án xử sơ thẩm, các đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Năm Căn;
- Chi cục THA DS huyện Năm Căn;
- UBND xã Hàng Vĩnh, huyện Năm Căn,
cơ quan thực hiện đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Ngọc Đính